

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 08-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Hùng

*Thẩm phán:* Ông Phạm Tiến Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Diệu

Bà Cẩm Thị Nam

Ông Lê Văn Mãi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:***  
Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị B**, sinh năm 1943 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nơi tạm trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; Hiện nay đang được Cơ sở mái ấm B thuộc thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước của ông Bùi Quang Á là chủ cơ sở nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị N (đã chết), bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có chồng là Phạm Văn Q (đã chết), có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Vũ Thị Hải A – Trợ giúp viên pháp lý, Trung

tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

**Bị hại:** Bà Tô Thị Mỹ T, sinh năm 1967; Trú tại: Tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

- Ông Bùi Quang Á – Đại diện cơ sở mái ấm B – thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước, có mặt.

***Người làm chứng:***

- Bà Phạm Thị Mỹ T1, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Thị B sống chung với gia đình con trai là Phạm Văn C, sinh năm 1968 và con dâu Tô Thị Mỹ T, sinh năm 1967 tại Tổ 4, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống, ông Cường thường xuyên đi làm vắng nhà, giữa B với chị T thường xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc và sinh hoạt trong gia đình.

Khoảng 21 giờ ngày 18/5/2020, giữa B với chị T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc B cho rằng chị T không để phần cơm cho B ăn mà cho chó ăn hết là xúc phạm mình. Sau đó, B đi vào giường ở phòng gần bếp để nằm ngủ, T cũng đi ngủ, phòng ngủ chị T sát với phòng ngủ của Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1995, là con chị T (cháu nội của B) và cháu Lê Tấn D, sinh năm 2017 (là con của T1). Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 19/5/2020, B dậy đi vệ sinh thì nhìn thấy 01 can nhựa loại 10 lít bên trong có khoảng 1,5 lít xăng treo trên hàng rào lưới B40 sát cửa ra vào (can xăng này do anh Cường mua về để dùng chạy máy cưa). Do giữa B và chị T thường xảy ra mâu thuẫn và nghĩ con dâu đối xử không tốt với mình, nên B nảy sinh ý định dùng xăng đốt chết chị T. B cầm lấy can xăng đi lên đặt trước cửa phòng ngủ của T, tiếp đến B đi xuống bếp lấy 02 ca nhựa đem lên và đổ xăng trong can ra 02 ca nhựa này rồi lấy chiếc bật lửa trên bàn thờ cầm sẵn trên tay. B giả vờ nói bị đau bụng và kêu chị T thức dậy mở cửa phòng, mục đích tạt xăng lên người T để bật lửa đốt. Chị T không mở cửa và nói “đau bụng thì lấy thuốc mà uống” nên B lấy 02 ca xăng tạt lên rèm vải cửa phòng khách gần cửa phòng ngủ của chị T và đổ xăng dưới nền gạch để xăng chảy từ ngoài cửa vào trong phòng ngủ của T để đốt. Nhưng B sợ khi đốt cháy sẽ làm chết cả chị T1 và cháu Dũng đang ngủ trong phòng bên cạnh, nên B gọi chị T1 bế cháu D ra ngoài nhưng chị T1 không nghe. Lúc này, chị T thấy có nước chảy vào phòng của mình, đồng thời ngửi thấy mùi xăng nên mở cửa đi ra ngoài thì thấy B đang đứng trước cửa phòng, tay cầm bật lửa thì chị T chạy đến giằng lấy được

bật lửa, đồng thời tri hô kêu chị T1 thức dậy hỗ trợ không chế đưa B ra ngoài sân và trình báo Công an phường T, thành phố Đ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2844/C09B ngày 22/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả các mẫu vật có ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6 được niêm phong gửi giám định đều có chứa thành phần xăng dầu.

Tại Kết luận giám định số 32/2020/GĐ-KTS của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt, xóa, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A.
- Trích xuất được 27 hình ảnh thể hiện diễn biến hành vi của những người xuất hiện trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A.

*Vật chứng thu giữ tại hiện trường:*

- 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ loại 10,0 lít tại vị trí số 01; 01 tấm rèm che bằng vải, nền màu trắng sọc xanh, kích thước (2,1 x 2,0)m tại vị trí số 02; 01 tấm rèm che bằng vải, nền màu trắng sọc xanh, kích thước (2,65 x 3,0)m tại vị trí số 03; dấu vết nghi xăng dầu bám dính trên nền phòng ngủ thứ nhất tại vị trí số 04; dấu vết nghi xăng dầu bám dính trên nền phòng lõi tại vị trí số 01; 02 ca nhựa màu xanh da trời và màu xanh lá cây tại vị trí số 01).

- Chị Tô Thị Mỹ T giao nộp 01 chiếc bật lửa gas, kích thước dài 7,5cm có thân màu tím nhạt, phần đầu nhựa có bánh đá bằng kim loại.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Tô Thị Mỹ T không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 01/CTr-VKS-P2 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Bị cáo Nguyễn Thị B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo.

- Bị hại Tô Thị Mỹ T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho bị hại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C, ông Bùi Quang Á không có ý kiến gì.

***Quan điểm người bào chữa cho bị cáo:*** Thống nhất đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về phần tội danh, điều, khoản

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội là người có công cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ*” quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:*** Do có mâu thuẫn trong đời sống hằng ngày với con dâu, tuy chưa đến mức dòn nén nhưng do bị cáo B là người già cao tuổi, tinh thần không được minh mẫn, sáng suốt nên bị cáo B đã có hành vi dùng xăng tạt lên rèm vải cửa trong nhà và đổ xăng vào trong phòng ngủ của chị T để đốt chết chị T. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc dùng xăng sẽ làm chết nhiều người trong nhà nên bị cáo đã gọi chị T1 dậy bế cháu Dũng ra ngoài và chưa thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại Cáo trạng số 01/CTr-VKS-P2 ngày 05 tháng 01 năm 2021. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 3 Điều 54, Điều 15, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo B mức án từ 04 (bốn) đến 05 (năm) tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng như đã thu giữ trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Thị Mỹ T không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

***Lời nói sau cùng của bị cáo:*** Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, 27 hình ảnh trích xuất camera tại hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ trong vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 18/5/2020, giữa bị cáo B và chị T xảy ra mâu thuẫn về chuyện ăn uống trong gia đình, bị cáo nghĩ chị T đối xử không tốt đối với mình nên khoảng 01 giờ 45 phút sáng ngày 19/5/2020, bị cáo đã lấy can xăng loại 10 lít, bên trong chứa 1,5 lít xăng, rồi đổ xăng trong can ra 02 ca nhựa, tạt lên rèm vải cửa phòng khách gần phòng ngủ của chị T và đổ xăng dưới nền gạch để chảy vào phòng ngủ của chị T nhằm đốt chết chị T. Lúc này, chị T thấy có nước chảy vào phòng ngủ của mình và ngửi thấy mùi xăng nên mở cửa ra ngoài thì thấy B đứng trước cửa phòng tay cầm bật lửa nên tri hô chị T1 dậy không chế bị cáo và trình báo Công an phường T.

Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại có phát sinh mâu thuẫn về số tiền trúng vé số vào năm 2012, tuy mâu thuẫn đã xảy ra thời gian lâu, sự việc đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng chị T, anh Cường cũng xác định từ năm 2012 đến nay bị cáo luôn cho rằng vợ chồng anh chị đối xử không tốt nên giữa chị T và bị cáo thường xuyên mâu thuẫn về chuyện ăn uống trong gia đình. Mặc dù các mâu thuẫn trên là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hằng ngày nhưng lại xảy ra thường xuyên, hơn nữa bị cáo là người già trên 70 tuổi nên tính cách, tâm lý không được sáng suốt, minh mẫn mới dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội vì vậy hành vi của bị cáo chưa đủ căn cứ xác định có dấu hiệu định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Mặc khác, khi thực hiện hành vi phạm tội ý thức và mục đích của bị cáo chỉ nhằm giết bị hại T, không nhằm giết những người khác trong nhà, bị cáo nhận

thức được xăng là chất cháy nguy hiểm và có khả năng làm chết nhiều người vì thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhà có 3 người là T, T1, cháu Dũng nên đã chủ động gọi cháu nội là T1 dậy bế cháu cố Dũng ra khỏi nhà. Theo diễn biến tại phiên tòa thể hiện cửa phòng của T1 là bằng sắt có dán kính, bị cáo là người già nên khi bị cáo gọi thì T1 không nghe thấy. Vì sợ việc đốt cháy chị T sẽ làm chết chị T1 và cháu Dũng nên bị cáo B do dự nên chưa thực hiện hành vi phạm tội vì vậy bị hại T mới phát hiện và ngăn chặn. Do đó, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo cũng chưa đủ căn cứ có dấu hiệu định khung “bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” theo điểm 1, khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, là đối tượng được Bộ luật hình sự ưu T bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người già cao tuổi, có trình độ học học vấn thấp, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (hiện nay phải do Cơ sở mái ấm nhận chăm sóc, nuôi dưỡng) tại phiên tòa phía bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là ông Phạm Văn Q (chồng trước của bị cáo) là liệt sỹ nhưng tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tài liệu, giấy tờ chứng minh, hơn nữa bị cáo cũng xác định sau năm 1975 thì bị cáo sinh sống tại Campuchia

và đã kết hôn với người khác nên đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước

- Trả lại cho bị cáo 01 Sổ tạm trú cấp ngày 28/02/2012;

- Đối với 01 đĩa CD, nhãn hiệu KACHI JAPAN, lưu theo hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị B** phạm tội “Giết người”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38; Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án **03 (ba) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không

còn giá trị sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước gồm:

- 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ;
- 02 túi niêm phong (02 tấm rèm);
- 01 túi niêm phong (02 ca nhựa);
- 01 bì niêm phong (ghi bật lửa);

Trả lại cho bị cáo 01 Sổ tạm trú cấp ngày 28/02/2012;

Đối với 01 đĩa CD, nhãn hiệu KACHI JAPAN lưu theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS – Công an tỉnh Bình Phước (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người liên quan; (2)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Viết Hùng**